

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SƠN LA  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2017/HSST  
Ngày 07/8/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Cầm Thị Thanh Huyền.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lò Văn Minh.

2. Bà Bùi Thị Bưởi.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:** ông Phạm Quốc Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2017/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

**Lương Văn T** (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1990, tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký NKTT: Tổ 12, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Tổ 12, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lương Văn TH (sinh năm 1956), con bà: Nguyễn Thị T (sinh năm 1960); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Lương Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 04/4/2017 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy – Công an thành phố Sơn La đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 15, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã phát hiện, bắt quả tang Lương Văn T - sinh năm 1990, trú tại: Tổ 12, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói giấy bạc màu trắng. Bên trong gói giấy bạc thứ nhất có 10 (mười) viên nén màu hồng đồng dạng; bên trong gói giấy bạc

thứ hai có 07 (bảy) viên nén màu hồng đồng dạng (Thắng khai nhận toàn bộ số viên nén màu hồng này là hồng phiến); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số IMEI năm số cuối là 6408/9 đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Lương Văn T khai nhận:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 04/4/2017, Lương Văn T bắt xe taxi từ nhà tại Tổ 12, phường Q, thành phố Sơn La đến khu vực Huổi Hin, phường Q, thành phố Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực ngã ba Huổi Hin, Thắng xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 17 (mười bảy) viên hồng phiến với giá 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Thắng cất giấu số ma túy đó vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi bắt xe taxi ra quán Internet Sơn Xoài thuộc khu vực tổ 15, phường Q, thành phố Sơn La để chơi điện tử. Khi Thắng đang chơi điện tử thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy – Công an thành phố Sơn La phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Ngày 04 tháng 4 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng kết quả:

- 10 (mười) viên nén màu hồng đồng dạng lấy ra từ gói giấy bạc thứ nhất có tổng trọng lượng 0,97 gam; Lấy 05 viên nén có trọng lượng 0,49 gam làm mẫu gửi giám định (ký hiệu LT1).

- 07 viên nén màu hồng đồng dạng lấy ra từ gói giấy bạc thứ hai có tổng trọng lượng 0,69 gam; Lấy 03 viên nén có trọng lượng 0,29 gam làm mẫu gửi giám định (ký hiệu LT3).

Lấy mẫu ký hiệu LT1, LT3 gửi Phòng kỹ thuật hình sự (PC54) – Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số 409/KLMT ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu LT1, LT3 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamin; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là LT1 = 0,49 gam; LT3 = 0,29 gam; Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 1,66 gam; Loại chất Methamphetamin”. Tổng trọng lượng Methamphetamin thu giữ của Lương Văn T là 1,66 gam.

Về nguồn gốc số hêrôin: Lương Văn T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã ba Huổi Hin, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số 69/KSĐT ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt Lương Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Lương Văn T.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng nhập kho vụ Lương Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 04/4/2017 tại tổ 15, phường Q, thành phố Sơn La gồm: 01 phong bì vỏ niêm phong ban đầu; 02 mảnh giấy bạc màu trắng + LT2=0,48 gam; LT4=0,40 gam”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Lương Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số IMEI năm số cuối là 6408/9 đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Do nghiện ma túy, ngày 04/4/2017, Lương Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 17 viên ma túy tổng hợp; loại chất Methamphetamin có tổng trọng lượng 1,66 gam với mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực tổ 15, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;
- Biên bản bắt ng-ời phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 15 ngày 04 tháng 4 năm 2017 tại tổ 15, phường Q thành phố Sơn La đối với Lương Văn T cùng vật chứng thu giữ; biên bản bóc mở niêm phong cân tịnh vật chứng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; kết luận giám định số 409/KLMT ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “Mẫu gửi giám định ký hiệu LT1, LT3 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamin”;

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Lò Cẩm Sơn, sinh năm 1986, trú tại tổ 15, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Lương Văn T phạm tội với trọng lượng 1,66 gam Methaphetamin, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, khung hình phạt có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Trong khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 về việc áp dụng điều khoản có lợi cho người phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo đó, khung hình phạt của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, nhẹ hơn khung hình phạt quy

định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó cần xem xét áp dụng khung hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số hêrôin: Lương Văn T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã ba Huổi Hin, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Vật chứng vụ án:

- Đối với 0,88 gam Methaphetamin còn lại sau khi đã lấy mẫu gửi giám định là chất cấm lưu hành, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 02 (hai) mảnh giấy bạc màu trắng đều là vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia tạm giữ khi bắt quả tang: quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Lương Văn T, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo.

Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 4 năm 2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng nhập kho vụ Lương Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 04/4/2017 tại tổ 15, phường Q, thành phố Sơn La

gồm: 01 phong bì vỏ niêm phong ban đầu; 02 mảnh giấy bạc màu trắng + LT2=0,48 gam; LT4=0,40 gam”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Lương Văn T 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei 1 có 5 số cuối 6408/9, qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sơn La).*

### 3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND;
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Cầm Thị Thanh Huyền**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN –  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**Cầm Thị Thanh Huyền**